

**International Industrial Talents Education Special Program  
(INTENSE Program)**

**Chương Trình Đặc Biệt Giáo Dục Tài Năng  
Công Nghiệp Quốc Tế  
(Chương Trình INTENSE)**

# HẠNG MỤC

01

Chương Trình  
INTENSE

02

Cơ Quan Quản Lý  
Giáo Dục Đài Loan

03

Doanh Nghiệp  
Đài Loan

04

Các Trường  
Đài Loan-Việt Nam

# International Industrial Talents Education Special Program (INTENSE Program)

## Chương Trình Đặc Biệt Giáo Dục Tài Năng Công Nghiệp Quốc Tế (Chương Trình INTENSE)

Cơ Quan Quản Lý Giáo Dục Đài Loan vừa xúc tiến “**Chương Trình Đặc Biệt Giáo Dục Tài Năng Công Nghiệp Quốc Tế**” (Chương trình INTENSE)“ dành cho những nhân tài có nguyện vọng sang Đài Loan học tập và làm việc sau khi tốt nghiệp.

Chương trình này tập hợp các nguồn lực từ Cơ quan quản lý giáo dục Đài Loan, các doanh nghiệp và trường đại học để mở rộng việc tuyển sinh sinh viên quốc tế tài năng thuộc các lĩnh vực công nghệ cao.

Chương trình này trước tiên sẽ hướng tới đối tượng là các sinh viên Việt Nam, Indonesia, Philippines, và được bắt đầu từ năm 2024.

# International Industrial Talents Education Special Program (INTENSE Program)

## Chương Trình Đặc Biệt Giáo Dục Tài Năng Công Nghiệp Quốc Tế (Chương Trình INTENSE)

### Nội Dung Của Chương Trình:

**1.Lĩnh Vực Trọng Tâm:** STEM, Tài Chính và Chất Bán Dẫn

**2.Kinh phí:** Cơ quan quản lý giáo dục Đài Loan sẽ chi trả học phí và các khoản chi phí khác trong **tối đa hai năm**. Các doanh nghiệp tham gia chương trình sẽ tài trợ mỗi sinh viên tiền sinh hoạt phí là **10.000 Đài tệ/tháng** (ít nhất trong mười tháng đầu tiên), ngoài ra sinh viên sẽ được hưởng thêm lương cơ bản trong thời gian thực tập.

**3.Yêu cầu về trình độ tiếng Trung:** Các khóa học tiếng Trung sẽ được cung cấp miễn phí tại các trung tâm ở nước ngoài. Sinh viên cần phải đạt trình độ ngoại ngữ **TOCFL A2** trở lên trước khi đăng ký vào chương trình này.

**4.Điều kiện ứng tuyển:** Sinh viên quốc tế đã hoàn thành năm thứ hai hoặc năm thứ ba tại một trường đại học hoặc cao đẳng ở nước ngoài và người có bằng cử nhân.

**5.Làm việc tại Đài Loan sau khi tốt nghiệp:** sinh viên sẽ ở lại Đài Loan làm việc cho các Doanh nghiệp tham gia chương trình với thời gian bằng số năm mà sinh viên đã được nhận tài trợ (**tối thiểu 2 năm**). Sau khi hoàn thành nghĩa vụ của mình, sinh viên có thể chọn ở lại Đài Loan để tiếp tục làm việc hoặc trở về quê hương công tác.

**International Industrial Talents Education Special Program (INTENSE Program)**  
**Chương Trình Đặc Biệt Giáo Dục Tài Năng Công Nghiệp Quốc Tế**  
**(Chương Trình INTENSE)**

## **Mô Hình Chuyên Ban Mới**

### **Các Hệ Tuyển Sinh:**

Các chương trình INTENSE:

1. Chương trình Cử nhân ( $2+2+i$  /  $3+1+i$ )
2. Chương trình Thạc sĩ (2 năm) ( $1+1+i$ )
3. Chương trình Cao đẳng +(2 năm)
4. Chương trình sau cử nhân (2 năm)
5. Chương trình tiến sĩ

### **Lĩnh Vực Tuyển Sinh:**

**STEM - Tài Chính - Chất Bán Dẫn là chính**

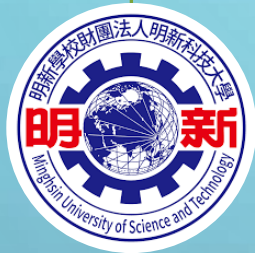
# International Industrial Talents Education Special Program (INTENSE Program)

## Chương Trình Đặc Biệt Giáo Dục Tài Năng Công Nghiệp Quốc Tế (Chương Trình INTENSE)

Taiwan  
education  
authority

Cơ Quan  
Quản Lý  
Giáo Dục  
Đài Loan

MINH TÂN  
Tổng Bộ  
Tuyển Sinh



Phó : Long Hoa và Côn Sơn

Doanh nghiệp  
và các trường  
đại học Đài  
Loan

Liên kết các  
trường đại học  
và cao đẳng Việt  
Nam

CHUYÊN NGÀNH MỞ LỚP CHUYÊN BAN MỚI  
✓ STEM - Tài Chính - Chất Bán Dẫn là chính

# Mục Tiêu Tuyển Sinh

## Mô Hình Chuyên Ban Mới

### Các Hệ Tuyển Sinh:

- ✓ Lớp chuyên ban cử nhân 2 năm ( $2+2+i$ ,  $3+1+i$ )
- ✓ Lớp chuyên ban sau cử nhân 2 năm
- ✓ Lớp thạc sĩ, tiến sĩ 2 năm

### CHUYÊN NGÀNH MỞ LỚP

STEM-Tài Chính-Chất Bán Dẫn là chính

Mục tiêu tuyển sinh

Đơn vị tính: người

| Năm học             | 2024                   | 2025                   | 2026                    | 2027                      | Tổng chỉ tiêu             |
|---------------------|------------------------|------------------------|-------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Chỉ tiêu tuyển sinh | 360<br><b>775-1035</b> | 540<br><b>960-1230</b> | 810<br><b>1295-1595</b> | 1,215<br><b>1500-1770</b> | 2,925<br><b>4530-5630</b> |

# HẠNG MỤC

01

Chương Trình  
INTENSE

02

Cơ Quan Quản Lý Giáo  
Dục Đài Loan

03

Doanh Nghiệp  
Đài Loan

04

Các Trường  
Đài Loan

**International Industrial Talents Education Special Program (INTENSE Program)**  
**Chương Trình Đặc Biệt Giáo Dục Tài Năng Công Nghiệp Quốc Tế**  
**(Chương Trình INTENSE)**

Cơ Quan Quản Lý  
Giáo Dục Đài Loan  
Tài Trợ

Tài trợ tối đa 2 năm học  
phí

Doanh Nghiệp Tài  
Trợ

Phí Sinh hoạt khoảng  
8 triệu/tháng

Nhà Trường Tài Trợ

Nhà trường miễn ký túc  
xá 2 năm  
Tùy các trường ĐH quy  
định

# International Industrial Talents Education Special Program (INTENSE Program)

## Chương Trình Đặc Biệt Giáo Dục Tài Năng Công Nghiệp Quốc Tế (Chương Trình INTENSE)

### Cơ Quan Quản Lý Giáo Dục Đài Loan Tài Trợ

1. Tài trợ tối đa 2 năm học bổng toàn phần.

- Năm 2 nhà trường và doanh nghiệp sẽ xét duyệt thành tích và biểu hiện của sinh viên để chọn **70%** sinh viên khá tài trợ.

Còn lại 30% sinh viên nhà trường sẽ hỗ trợ.

2. Tài trợ phí đào tạo Hoa ngữ (mỗi lớp đào tạo từ 3-6 tháng học 240-360 tiết) bảo đảm thi đỗ A2

(tài trợ phí giáo viên giảng dạy Hoa ngữ 575 Đài tệ 1/tiết khoảng 430.000 VNĐ)

3. Tài trợ 1 vé máy bay (tối đa 7 triệu/lần)

Tài trợ phí làm hồ sơ (1 lần), bao gồm phí kiểm tra sức khỏe trước khi qua Đài, phí visa, phí công chứng giấy tờ (tối đa 8 triệu)

**International Industrial Talents Education Special Program (INTENSE Program)**  
**Chương Trình Đặc Biệt Giáo Dục Tài Năng Công Nghiệp Quốc Tế**  
**(Chương Trình INTENSE)**

**Doanh Nghiệp Đài Loan Tài Trợ**

1. Mỗi tháng doanh nghiệp tài trợ khoảng 8 triệu phí sinh hoạt, ít nhất trong mười tháng đầu tiên. Tùy doanh nghiệp thỏa thuận

2. Cơ hội làm thêm

Thời gian học tại trường, mỗi tuần làm thêm 20 tiếng, 1 tiếng là 183 Đài tệ, 1 tháng  $80h \times 183 = 14.640$  Đài tệ (khoảng 12 triệu VNĐ)

3. Tốt nghiệp việc làm ổn định và có nhiều cơ hội thăng tiến và tăng lương.  
Lương cơ bản của sinh viên thạc sĩ khoảng 28-30 triệu

# International Industrial Talents Education Special Program (INTENSE Program)

## Chương Trình Đặc Biệt Giáo Dục Tài Năng Công Nghiệp Quốc Tế (Chương Trình INTENSE)

### Các Trường Đại Học Đài Loan Tài Trợ

1. Năm đầu tiên học ở trường miễn ký túc xá 100%
2. Năm thứ hai nếu ở trường sẽ miễn ký túc xá 100%

- Tài trợ 30% những bạn không đạt tiêu chuẩn nhận học bổng của cơ quan quản lý giáo dục
- Phụ đạo và tăng cường tiếng Trung
- Đào tạo các bạn thi bằng chứng chỉ của các ngành liên quan đến Chất Bán Dẫn
- **Bằng chứng chỉ kỹ sư thử nghiệm và đóng gói IC**



# International Industrial Talents Education Special Program (INTENSE Program)

## Chương Trình Đặc Biệt Giáo Dục Tài Năng Công Nghiệp Quốc Tế (Chương Trình INTENSE)

Trường Đại Học Đà Loan  
và  
Trường Đại Học -Cao Đẳng-Việt Nam  
Liên Kết Đào Tạo Nhân Tài

1. Chương trình Cử nhân (2+2+ i/ 3+1+ i)
2. Chương trình Thạc sĩ (2 năm) (1+1+ i)
3. Chương trình Cao đẳng +(2 năm)
4. Chương trình sau cử nhân hoặc văn bằng hai (2 năm)



# **International Industrial Talents Education Special Program (INTENSE Program)**

## **Chương Trình Đặc Biệt Giáo Dục Tài Năng Công Nghiệp Quốc Tế (Chương Trình INTENSE)**

### **Điều kiện Sinh Viên:**

- 1.Các Bạn nếu nhận học bổng của Doanh nghiệp và Cơ Quan Quản Lý Giáo Dục Đài Loan tài trợ sau khi tốt nghiệp **bắt buộc phải ở lại làm cho Doanh nghiệp 2 năm.****
- 2.Trong thời gian làm lại cho Doanh nghiệp các bạn vẫn lãnh lương bình thường theo thỏa thuận.**
- 3.Hợp đồng ký cam kết 3 bên ,nếu như đã nhận học bổng mà không tròn nghĩa vụ thì phải **hoàn trả tất cả chi phí(tính theo%).****

# MÔ HÌNH CHUYÊN BAN MỚI- ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ

**2+2 (2+2+i)**

## CHUYÊN NGÀNH MỞ LỚP

- 1.Học các ngành liên quan tại các trường Đại Học hoặc Cao Đẳng Việt Nam 2 năm (STEM, Tài Chính, Chất Bán Dẫn là chính).
- 2.Hồ sơ đăng ký đầy đủ, điểm năm ba đại học hoặc điểm bình quân Cao Đẳng phải đạt 6.0 trở lên.
- 3.Tiếng Trung TOCFL A2 trở lên, sau khi nhập học năm thứ 2 cần thi được TOCFL B1.

## Miễn Giảm Tín Chi

4 năm đại học tổng 128 tín chỉ (bao gồm 18 tín chỉ thực tập) ngành tương đồng có thể miễn giảm được 64 tín chỉ.

## Ví dụ :

2+2 +i Minh Tân học tiếp ngành tương đồng năm 2 đại học trở lên, tốt nghiệp lấy bằng trường ĐH KHKT Minh Tân hoặc song bằng.

**3+1+i hoặc 3+2**

## CHUYÊN NGÀNH MỞ LỚP

- 1.Học các ngành liên quan tại các trường Đại Học hoặc Cao Đẳng Việt Nam 3 năm (STEM, Tài Chính, Chất Bán Dẫn là chính).
- 2.Hồ sơ đăng ký đầy đủ, điểm năm ba đại học hoặc điểm bình quân Cao Đẳng phải đạt 6.0 trở lên.
- 3.Tiếng Trung TOCFL A2 trở lên, sau khi nhập học năm thứ 2 cần thi được TOCFL B1.

## Miễn Giảm Tín Chi

4 năm đại học tổng 128 tín chỉ (bao gồm 18 tín chỉ thực tập) ngành tương đồng có thể miễn giảm được 64-96 tín chỉ.

## Ví dụ :

3+1+i Minh Tân học tiếp ngành tương đồng năm 1+i thực tập hoặc năm 2 đại học trở lên, tốt nghiệp lấy bằng trường ĐH KHKT Minh Tân hoặc song bằng.

# Các Khoản Thu Nhập thêm

## Mục

### Các khoản thu nhập làm thêm

Theo quy định của Cơ Quan Quản Lý Lao Động Đài Loan

## Lương Cơ Bản

1. Năm 2 thời gian thực tập dựa vào tình hình sắp xếp thực tế của mỗi khoa. Mỗi tháng lương cơ bản 27.640 Đài tệ + tăng ca & các chi phí chuyên cần tính thêm (22 triệu).

Sinh viên thực tập tại doanh nghiệp, ở ký túc xá tại doanh nghiệp.

2. Thời gian học tại trường, mỗi tuần làm thêm 20 tiếng, 1 tiếng là 183 Đài tệ, 1 tháng  $80h \times 183 = 14.640$  Đài tệ (khoảng 12 triệu). Sinh viên học tại trường, ở ký túc xá tại trường.

3. Lương cơ bản của sinh viên thạc sĩ khoảng 28-30 triệu

※ Thời gian thực tập dựa vào tình hình sắp xếp thực tế của mỗi khoa

※ Nghỉ hè và nghỉ đông làm thêm do doanh nghiệp sắp xếp

※ Mức lương cơ bản hiện nay là 27.640 Đài tệ (lương cơ bản theo quy định của Cơ quan quản lý lao động)

※ Sau khi tốt nghiệp có cơ hội làm tại doanh nghiệp thực tập hoặc các sinh viên có thể tự tìm doanh nghiệp, mức lương do sinh viên và doanh nghiệp hai bên thỏa thuận. (Lương cơ bản theo quy định của Cơ quan quản lý lao động)

# Thông tin khoa, chỉ tiêu, hệ tuyển sinh kỳ mùa Thu tháng 9 năm 2024

01

**SINH VIÊN VIỆT NAM  
TỔNG CHỈ TIÊU 1231  
SINH VIÊN**

02

Có 8 trường công lập  
và 27 trường đại học  
tư thục đăng ký

**Thông kê theo lĩnh vực**

|           | Số lớp | Số SV |
|-----------|--------|-------|
| STEM      | 98     | 1.883 |
| Tài chính | 8      | 104   |
| Bán dẫn   | 16     | 277   |
| Tổng      | 122    | 2.264 |

**Thông kê tổng số lớp và số SV**

|                  | Số trường | Số lớp | Số SV |
|------------------|-----------|--------|-------|
| Đại học          | 26        | 57     | 866   |
| Đại học kỹ thuật | 18        | 65     | 1.398 |
| Tổng             | 44        | 122    | 2.264 |

# Thông tin khoa, chỉ tiêu, hệ tuyển sinh kỳ mùa Thu tháng 9 năm 2024

| Khoa                                           | Tên lớp                                                                                                                                                                         | Ngôn ngữ theo học | Quốc gia                      | Hệ tuyển sinh | Chỉ tiêu                  |
|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------|---------------|---------------------------|
| Khoa xây dựng và quản lý tài nguyên môi trường | Lớp chuyên ban Thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng và Quản Lý Tài Nguyên Môi Trường<br>Master's Program in Civil Engineering and Environmental Resource Management                    | Tiếng Anh         | Việt Nam/Philippines          | Thạc sĩ       | 12                        |
| Khoa chất bán dẫn và kỹ thuật quang điện       | Lớp chuyên ban Thạc sĩ Khoa Chất Bán Dẫn và Kỹ Thuật Quang Điện<br>Master's Program in Semiconductor and Optoelectronic Technology                                              | Tiếng Anh         | Việt Nam                      | Thạc sĩ       | 15                        |
| Khoa kỹ thuật điện tử                          | Lớp chuyên ban Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ Thuật Điện Tử<br>Master's Program in Electronic Engineering                                                                              | Tiếng Anh         | Việt Nam/Philippines/Malaysia | Thạc sĩ       | 10                        |
| Khoa kỹ thuật điện cơ                          | Lớp chuyên ban Thạc sĩ chuyên ngành Thực hành và Ứng dụng Công nghệ Điện Cơ<br>Master's Program in Practical Electrical Engineering and Applied Technology                      | Tiếng Anh         | Việt Nam                      | Thạc sĩ       | 8<br>(đang chờ phê duyệt) |
| Khoa kỹ thuật điện cơ                          | Lớp Cử nhân sau Đại học 2 năm về Thực hành và Ứng dụng Công nghệ Điện Cơ<br>Post-Bachelor's Program in Practical Electrical Engineering and Applied Technology (2-Year Program) | Tiếng Trung       | Việt Nam/Philippines/Malaysia | Cử nhân       | 15                        |
| Khoa kỹ thuật cơ khí                           | Cử nhân kỹ thuật chế tạo máy chương trình 2 năm<br>Bachelor's Program in Manufacturing Technology Practices (2-Year Program)                                                    | Tiếng Trung       | Việt Nam                      | Cử nhân       | 22                        |
| Khoa công nghệ vật liệu ứng dụng               | Lớp chuyên ban Thạc sĩ chuyên ngành Công nghệ Vật liệu Ứng dụng<br>Master's Program in Applied Materials Science and Technology                                                 | Tiếng Anh         | Việt Nam/Philippines/Malaysia | Thạc sĩ       | 13                        |

## DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐÀI LOAN CÓ LỚP CHUYÊN BAN MÔ HÌNH MỚI NĂM 2024

| STT | Tên trường                             | Khu vực   | Hệ tuyển sinh | Số lớp dự kiến | Chỉ tiêu dự kiến | Quốc gia                             | Lĩnh vực  |
|-----|----------------------------------------|-----------|---------------|----------------|------------------|--------------------------------------|-----------|
| 1   | Đại học Quốc Lập Đài Loan              | Đài Bắc   | Tiến sĩ       | 1              | 9                | Không giới hạn quốc gia              | STEM      |
| 2   | Đại học Quốc Lập Đài Loan              | Đài Bắc   | Thạc sĩ       | 4              | 91               | Không giới hạn quốc gia              | STEM      |
| 3   | Đại học Quốc Lập Đài Loan              | Đài Bắc   | Sau cử nhân   | 1              | 9                | Không giới hạn quốc gia              | Tài chính |
| 4   | Đại học Quốc Lập Đài Loan              | Đài Bắc   |               | 1              | 13               | Không giới hạn quốc gia              | Bán dẫn   |
| 5   | Đại học Quốc Lập Trung Hưng            | Đài Trung | Sau cử nhân   | 1              | 21               | Việt Nam, Malaysia, Ấn Độ            | STEM      |
| 6   | Đại học Quốc Lập Trung Hưng            | Đài Trung | Sau cử nhân   | 1              | 10               | Việt Nam, Malaysia, Ấn Độ            | Bán dẫn   |
| 7   | Đại học Quốc Lập Trung Hưng            | Đài Trung | Thạc sĩ       | 1              | 11               | Việt Nam, Indonesia, Philippines     | STEM      |
| 9   | Đại học Quốc Lập Dương Minh Giao Thông | Tân Trúc  | Thạc sĩ       | 1              | 30               | Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Ấn Độ | Bán dẫn   |

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐÀI LOAN CÓ LỚP CHUYÊN BAN MÔ HÌNH MỚI NĂM 2024

| STT | Tên trường                                 | Khu vực    | Hệ tuyển sinh | Số lớp dự kiến | Chỉ tiêu dự kiến | Quốc gia                                                    | Lĩnh vực |
|-----|--------------------------------------------|------------|---------------|----------------|------------------|-------------------------------------------------------------|----------|
| 10  | Đại học Quốc Lập Trung Chính               | Gia Nghĩa  | Thạc sĩ       | 1              | 26               | Việt Nam, Indonesia, Philippines, Thái Lan, Malaysia, Ấn Độ | STEM     |
| 11  | Đại học Quốc Lập Sư phạm Chương Hóa        | Chương Hóa | Thạc sĩ       | 1              | 5                | Việt Nam, Indonesia, Philippines, Ấn Độ, Thái Lan, Malaysia | STEM     |
| 12  | Đại học Quốc Lập Sư phạm Chương Hóa        | Chương Hóa | Thạc sĩ       | 1              | 17               | Việt Nam, Indonesia, Philippines, Ấn Độ, Thái Lan, Malaysia | STEM     |
| 13  | Đại học Quốc Lập Hồ Vĩ                     | Vân Lâm    | Sau cử nhân   | 1              | 8                | Việt Nam, Indonesia, Philippines, các nước khác             | STEM     |
| 15  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Quốc Lập Bành Hồ | Bành Hồ    | Cử nhân       | 1              | 14               | Việt Nam, Hungary                                           | STEM     |
| 16  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Quốc Lập Càn Ích | Đài Trung  | Thạc sĩ       | 1              | 9                | Việt Nam                                                    | STEM     |
| 17  | Đại học Kinh doanh Quốc Lập Đài Bắc        | Đài Bắc    | Thạc sĩ       | 1              | 10               | Việt Nam, Indonesia, Philippines                            | STEM     |
| 18  | Đại học Đông Hải                           | Đài Trung  | Thạc sĩ       | 1              | 20               | Việt Nam, Indonesia, Malaysia                               | STEM     |

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐÀI LOAN CÓ LỚP CHUYÊN BAN MÔ HÌNH MỚI NĂM 2024

| STT | Tên trường                 | Khu vực    | Hệ tuyển sinh | Số lớp dự kiến | Chỉ tiêu dự kiến | Quốc gia                                             | Lĩnh vực  |
|-----|----------------------------|------------|---------------|----------------|------------------|------------------------------------------------------|-----------|
| 19  | Đại học Phụ Nhân           | Tân Bắc    | Thạc sĩ       | 1              | 9                | Việt Nam, Indonesia, Philippines                     | STEM      |
| 20  | Đại học Phụ Nhân           | Tân Bắc    | Thạc sĩ       | 1              | 3                | Việt Nam, Indonesia, Philippines, Thái Lan, Malaysia | STEM      |
| 21  | Đại học Phụ Nhân           | Tân Bắc    | Thạc sĩ       | 1              | 2                | Việt Nam, Indonesia, Philippines, Ấn Độ              | STEM      |
| 22  | Đại học Phụ Nhân           | Tân Bắc    | Thạc sĩ       | 1              | 2                | Việt Nam, Indonesia, Philippines, Ấn Độ              | STEM      |
| 23  | Đại học Phụ Nhân           | Tân Bắc    | Thạc sĩ       | 1              | 7                | Việt Nam, Malaysia                                   | STEM      |
| 24  | Đại học Trung Nguyên       | Đào Viên   | Sau cử nhân   | 1              | 10               | Việt Nam, Indonesia, Philippines                     | STEM      |
| 25  | Đại học Đạm Giang          | Đào Viên   | Sau cử nhân   | 1              | 10               | Việt Nam, Indonesia, Philippines                     | STEM      |
| 26  | Đại học Đạm Giang          | Đào Viên   | Sau cử nhân   | 1              | 15               | Việt Nam, Indonesia, Philippines                     | Bán dẫn   |
| 27  | Đại học Văn hóa Trung Quốc | Đài Bắc    | Sau cử nhân   | 1              | 30               | Việt Nam, Indonesia, Philippines, Thái Lan           | Tài chính |
| 28  | Đại học Văn hóa Trung Quốc | Đài Bắc    | Sau cử nhân   | 1              | 30               | Việt Nam, Indonesia, Philippines                     | Bán dẫn   |
| 29  | Đại học Phùng Giáp         | Đài Trung  | Thạc sĩ       | 1              | 16               | Việt Nam, Indonesia, Philippines                     | STEM      |
| 30  | Đại học Tịnh Nghi          | Đài Trung  | Thạc sĩ       | 1              | 11               | Việt Nam, Indonesia, Philippines                     | STEM      |
| 31  | Đại học Đại Diệp           | Chương Hóa | Sau cử nhân   | 1              | 12               | Việt Nam, Indonesia                                  | STEM      |

# DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐÀI LOAN CÓ LỚP CHUYÊN BAN MÔ HÌNH MỚI NĂM 2024

| STT | Tên trường                            | Khu vực   | Hệ tuyển sinh | Số lớp dự kiến | Chỉ tiêu dự kiến | Quốc gia                                                     | Lĩnh vực |
|-----|---------------------------------------|-----------|---------------|----------------|------------------|--------------------------------------------------------------|----------|
| 32  | Đại học Hoa Phạn                      | Tân Bắc   | Thạc sĩ       | 1              | 16               | Việt Nam, Indonesia, Philippines, Ấn Độ                      | STEM     |
| 33  | Đại học Nghĩa Thủ                     | Cao Hùng  | Sau cử nhân   | 1              | 20               | Việt Nam, Indonesia, Ấn Độ                                   | STEM     |
| 34  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Triều Dương | Đài Trung | cử nhân       | 2              | 48               | Việt Nam, Indonesia                                          | STEM     |
| 35  | Đại học Đại Đồng                      | Đài Bắc   | Thạc sĩ       | 1              | 11               | Việt Nam, Indonesia                                          | STEM     |
| 36  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Nam Đài     | Đài Nam   | cử nhân       | 1              | 20               | Việt Nam                                                     | STEM     |
| 37  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Côn Sơn     | Đài Nam   | Sau cử nhân   | 1              | 26               | Việt Nam                                                     | STEM     |
| 38  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Côn Sơn     | Đài Nam   | Sau cử nhân   | 1              | 18               | Việt Nam                                                     | STEM     |
| 39  | Đại học Y học Đài Bắc                 | Đài Bắc   | Thạc sĩ       | 1              | 2                | Việt Nam, Indonesia, Philippines, Thái Lan, Singapore, Ấn Độ | STEM     |
| 40  | Đại học Y học Đài Bắc                 | Đài Bắc   | Thạc sĩ       | 1              | 3                | Việt Nam, Indonesia, Philippines                             | STEM     |
| 41  | Đại học Y học Đài Bắc                 | Đài Bắc   | Thạc sĩ       | 1              | 3                | Việt Nam, Indonesia, Philippines, Thái Lan, Ấn Độ            | STEM     |
| 42  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Long Hoa    | Đào Viên  | Sau cử nhân   | 1              | 30               | Việt Nam                                                     | STEM     |
| 43  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Long Hoa    | Đào Viên  | cử nhân       | 1              | 31               | Việt Nam, Indonesia, Philippines, Thái Lan                   | STEM     |
| 44  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Long Hoa    | Đào Viên  | Thạc sĩ       | 1              | 4                | Việt Nam, Indonesia, Thái Lan                                | STEM     |
| 45  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Long Hoa    | Đào Viên  | cử nhân       | 1              | 30               | Việt Nam                                                     | STEM     |

# DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐÀI LOAN CÓ LỚP CHUYÊN BAN MÔ HÌNH MỚI NĂM 2024

| STT | Tên trường                                 | Khu vực   | Hệ tuyển sinh | Số lớp dự kiến | Chỉ tiêu dự kiến | Quốc gia                                   | Lĩnh vực  |
|-----|--------------------------------------------|-----------|---------------|----------------|------------------|--------------------------------------------|-----------|
| 46  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Phụ Anh          | Cao Hùng  | Sau cử nhân   | 1              | 25               | Việt Nam, Indonesia, Philippines, Malaysia | STEM      |
| 47  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Trí         | Đào Viên  | Thạc sĩ       | 1              | 10               | Việt Nam                                   | STEM      |
| 48  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Trí         | Đào Viên  | Thạc sĩ       | 1              | 10               | Việt Nam                                   | STEM      |
| 49  | Đại học Khoa học và Kỹ thuật Thép Đài Loan | Cao Hùng  | Sau cử nhân   | 1              | 30               | Việt Nam, Indonesia, Philippines           | STEM      |
| 50  | Đại học Khoa học và Kỹ thuật Thép Đài Loan | Cao Hùng  | Sau cử nhân   | 1              | 30               | Việt Nam, Indonesia, Philippines           | STEM      |
| 51  | Đại học Khoa học và Kỹ thuật Thép Đài Loan | Cao Hùng  | Sau cử nhân   | 1              | 30               | Việt Nam, Indonesia, Philippines           | STEM      |
| 52  | Đại học Khoa học và Kỹ thuật Thép Đài Loan | Cao Hùng  | Sau cử nhân   | 1              | 30               | Việt Nam, Indonesia, Philippines           | STEM      |
| 53  | Đại học Khoa học và Kỹ thuật Thép Đài Loan | Cao Hùng  | Sau cử nhân   | 1              | 30               | Việt Nam, Indonesia, Philippines           | STEM      |
| 54  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Đại Nhân         |           | cử nhân       | 1              | 15               | Việt Nam                                   | STEM      |
| 55  | Đại học Khoa học Kỹ thuật Lĩnh Đông        | Đài Trung | Thạc sĩ       | 1              | 20               | Việt Nam, Indonesia, Philippines, Myanmar  | Tài chính |
| 56  | Đại học Á Châu                             | Đài Trung | Thạc sĩ       | 1              | 10               | Việt Nam, Indonesia, Ấn Độ                 | STEM      |
| 57  | Đại học Á Châu                             | Đài Trung | cử nhân       | 1              | 5                | Việt Nam, Indonesia                        | STEM      |
| 58  | Đại học Á Châu                             | Đài Trung | Thạc sĩ       | 1              | 8                | Việt Nam, Thái Lan                         | Tài chính |
| 59  | Đại học Phật Quang                         | Nghi Lan  | cử nhân       | 1              | 30               | Việt Nam, Indonesia                        | STEM      |

# MÔ HÌNH CHUYÊN BAN MỚI

| ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | ngày/tháng/năm |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1.Danh sách báo cáo Cơ Quan Giáo Dục Đài Loan<br>đăng ký đến ngày 20/05/2024                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 20/05/2024     |
| 2.Kiểm tra thông tin sinh viên và xét duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 31/05/2024     |
| 3.Doanh nghiệp và nhà trường phỏng vấn sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                |
| 1.Dự kiến ngày 30/7/2024 Nộp Bằng Tiếng Trung TOCFL A2<br>* <b>Dạy bằng tiếng Trung</b> : Sinh viên cần có chứng chỉ TOCFL A2 trở lên khi nhập học, và trong năm thứ hai cần đạt được chứng chỉ <b>TOCFL B1</b> .<br>* <b>Dạy bằng tiếng Anh</b> : Sinh viên cần có điểm <b>TOEIC 550</b> trở lên khi nhập học, và trong năm thứ hai cần đạt được chứng chỉ <b>TOCFL A2</b> . | 30/07/2024     |
| 1.Dự kiến ngày 30/6/2024 Nộp Bằng A2<br>2.Hoàn thành xin thủ tục visa vv..                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 30/07/2024     |
| 1.Dự kiến ngày 30/8/2024 nhập cảnh ĐÀI LOAN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 30/08/2024     |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                |

# LỚP HỌC TIẾNG TRUNG

## DÀNH CHO SINH VIÊN CHUYÊN BAN MỚI THAM GIA

| Ngày tháng | Khóa Học                     | Thời Gian   | Địa Điểm Học                                                                                                            |
|------------|------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1/4/2024   | Học Ca sáng<br>thứ 2,3,4,5,6 | 8:30-11:30  | <b>Trường Đại học Đại Nam</b><br><b><u>Địa chỉ</u> : 1 P. Xóm, Phú Lâm, Hà Đông, Hà Nội.</b>                            |
| 1/4/2024   | Ca tối<br>thứ 2,3,4,5,6      | 18:00-21:00 | <b>Trường Đại học Đại Nam</b><br><b><u>Địa chỉ</u> : 1 P. Xóm, Phú Lâm, Hà Đông, Hà Nội.</b>                            |
| 1/4/2024   | Ca sáng<br>thứ bảy chủ nhật  | 9:00-12:00  | <b>Trường Đại học Đại Nam</b><br><b><u>Địa chỉ</u> : 1 P. Xóm, Phú Lâm, Hà Đông, Hà Nội.</b>                            |
| 1/4/2024   | Ca sáng<br>thứ 2,3,4,5,6     | 8:30-11:30  | Văn phòng tổng bộ tuyển sinh Minh Tân tại TPHCM<br>Địa chỉ : 11-13 Sơn Kỳ, Phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh. |
| 1/4/2024   | Ca tối<br>thứ 2,3,4,5,6      | 18:00-21:00 | Văn phòng tổng bộ tuyển sinh Minh Tân tại TPHCM<br>Địa chỉ : 11-13 Sơn Kỳ, Phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh. |
| 1/4/2024   | Ca sáng<br>thứ bảy chủ nhật  | 9:00-12:00  | Văn phòng tổng bộ tuyển sinh Minh Tân tại TPHCM<br>Địa chỉ : 11-13 Sơn Kỳ, Phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh. |

ghi chú :Văn Phòng Giáo Dục dự kiến mở thêm các lớp đào tạo tiếng trung ở tại văn phòng HN –HCM (lớp online&Offline) dự theo tình hình đăng ký của sinh viên

# 半導體人才培育基地 CƠ SỞ ĐÀO TẠO



26

賴清德副總統與貴賓於基地立牌前合影2023.12.05

Tổng thống Đài Loan và các quan khách đến dự lễ khánh thành cùng nhau chụp ảnh

**THANK YOU**  
**XIN CẢM ƠN ĐÃ LẮNG NGHE**

